

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 03/2004/TT-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BNV ngày 12/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ kỷ luật công chức cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 547 /TTr-SNV ngày 17 tháng 10 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quy chế gồm có 03 chương, 16 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c); Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế (t/đ); Cục Kiểm tra văn bản (b/c);
- T.Tr.Tỉnh ủy (b/c); T.Tr.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (b/c);
- Các thành viên UBND tỉnh (đ/b);
- Sở Tư pháp (t/đ); Ban TCTU (đ/b);
- UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên (đ/b);
- Công báo tỉnh; Đài PT&TH tỉnh; Báo BR-VT;
- Như điều 3 (t/h); Website Chính phủ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức xã, phường,
thị trấn (cấp xã) thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 83 /2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm
2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

Khi phát hiện công chức cấp xã vi phạm kỷ luật thuộc các trường hợp bị xử lý kỷ luật tại khoản 2 mục I Thông tư số 03/2007/TT-BNV ngày 12/6/2007 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện chế độ kỷ luật công chức cấp xã (Thông tư số 03/2007/TT-BNV), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thành lập Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã để xem xét, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với người vi phạm lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) quyết định.

Điều 2. Thành phần Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

- Thành phần Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã, gồm 05 thành viên:
 - Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã;
 - Một ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành công đoàn cơ sở cấp xã;
 - Một ủy viên Hội đồng là đại diện cán bộ, công chức cấp xã (do tập thể cử ra);
 - Một ủy viên Hội đồng là người trực tiếp quản lý hành chính và chuyên môn, nghiệp vụ của người vi phạm;
 - Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là cán bộ, công chức được phân công theo dõi công tác tổ chức cán bộ của xã, phường, thị trấn.

2. Không cử những người có quan hệ gia đình với người vi phạm tham gia thành viên Hội đồng kỷ luật như: cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (hoặc chồng); cha, mẹ nuôi của vợ hoặc chồng được pháp luật thừa nhận; vợ hoặc chồng của người vi phạm; anh, chị, em ruột; anh, chị, em dâu (rể) được pháp luật thừa nhận; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi được pháp luật thừa nhận.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

- Khách quan, công khai, dân chủ và theo các quy định hiện hành;
- Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã chỉ họp khi có đầy đủ các thành viên Hội đồng;
- Kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã được thực hiện thông qua biểu quyết bằng phiếu kín và theo nguyên tắc đa số;

d) Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã họp phải có biên bản và phải được Hội đồng thông qua trước khi các thành viên Hội đồng đồng ký tên vào biên bản;

đ) Trong thời gian hoạt động, Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã được sử dụng con dấu của UBND cấp xã. Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

1. Xem xét, đánh giá mức độ vi phạm của công chức cấp xã;
2. Xác định việc áp dụng các hình thức kỷ luật phù hợp với vi phạm của công chức cấp xã theo các quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (*Nghị định số 114/2003/NĐ-CP*) và Thông tư số 03/2007/TT-BNV;
3. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định kỷ luật phù hợp với vi phạm của công chức cấp xã.

Điều 5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

1. Chủ tịch Hội đồng kỷ luật:

a) Nghiên cứu hồ sơ, xem xét sự việc; liên hệ với các cơ quan chức năng điều tra, thanh tra, kiểm tra, nắm chắc sự việc để đưa ra Hội đồng kỷ luật;

b) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tạm đình chỉ công tác đối với công chức cấp xã vi phạm kỷ luật nếu nhận thấy người vi phạm có thể gây khó khăn cho việc xác minh hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm theo quy định tại điểm a mục 5 phần II Thông tư số 03/2007/TT-BNV;

d) Quyết định ngày họp (trong thời hiệu xử lý kỷ luật nêu tại mục 3 phần II Thông tư số 03/2007/TT-BNV), triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng kỷ luật;

d) Gửi giấy báo triệu tập đối với người vi phạm kỷ luật trước khi Hội đồng kỷ luật họp 07 ngày làm việc; yêu cầu người vi phạm làm bản kiểm điểm, tường trình nội dung sự việc, tự nhận xét về tính chất, mức độ sai phạm, nguyên nhân, phương hướng khắc phục (nếu có) và tự đề xuất hình thức kỷ luật tương ứng đối với hành vi vi phạm;

đ) Thay mặt Hội đồng kỷ luật ký văn bản kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã vi phạm.

2. Các thành viên Hội đồng:

a) Nắm vững các quy định pháp luật về xử lý kỷ luật công chức cấp xã; tìm hiểu sự việc sai phạm của công chức; phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan, tính chất, mức độ, hậu quả về tinh thần, vật chất (nếu có) và kiến nghị hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã;

b) Biểu quyết kiến nghị hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã vi phạm kỷ luật.

3. Thư ký Hội đồng kỷ luật:

a) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật, nghiên cứu nắm chắc sự việc vi phạm của công chức cấp xã và trình ra Hội đồng kỷ luật theo quy định;

b) Chịu trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ký đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hình thức kỷ luật.

Điều 6. Các thành phần được mời tham dự họp Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

1. Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã có thể mời đại diện tổ chức chính trị, chính trị - xã hội có công chức cấp xã vi phạm đang sinh hoạt đến dự họp.

Trường hợp sau khi thành lập mới, sáp nhập, chia tách xã, phường, thị trấn mới phát hiện công chức cấp xã vi phạm kỷ luật trong thời gian ở đơn vị hành chính cũ thì cơ quan hiện đang có thẩm quyền quản lý công chức đó có trách nhiệm tiến hành xem xét xử lý kỷ luật; Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã khi này có thể mời đại diện lãnh đạo cơ quan sử dụng trực tiếp công chức cấp xã trước đây đến cùng dự họp.

Ngoài ra, nếu công chức cấp xã vi phạm kỷ luật trong nhiệm kỳ trước, nay nhiệm kỳ mới thay đổi người lãnh đạo thì Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã có thể mời người lãnh đạo nhiệm kỳ trước tham dự cuộc họp Hội đồng kỷ luật.

2. Các thành phần quy định ở khoản 1 Điều này khi dự họp Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã được tham gia phát biểu ý kiến và đề xuất mức thi hành kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết hình thức kỷ luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KỶ LUẬT CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 7. Quy trình xem xét xử lý kỷ luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu công chức cấp xã vi phạm kỷ luật viết bản kiểm điểm, tường trình nội dung sự việc, tự nhận xét về tính chất, mức độ sai phạm, nguyên nhân, phương hướng khắc phục (nếu có) và tự đề xuất hình thức kỷ luật tương ứng đối với hành vi vi phạm.

2. Công chức cấp xã vi phạm kỷ luật phải làm bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức cuộc họp để người vi phạm kiểm điểm trước tập thể Ủy ban nhân dân cấp xã và lấy ý kiến về kiến nghị hình thức kỷ luật đối với người vi phạm. Trường hợp người vi phạm kỷ luật không chịu viết bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật hoặc không đến dự kiểm điểm theo giấy triệu tập Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn tiến hành họp, góp ý kiến về sai phạm và kiến nghị hình thức kỷ luật đối với người vi phạm.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ để Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã xem xét, gồm:

a) Bản tự kiểm điểm của người vi phạm kỷ luật;

b) Biên bản họp kiểm điểm người vi phạm kỷ luật của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trích ngang sơ yếu lý lịch của người vi phạm kỷ luật, các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc xử lý kỷ luật công chức cấp xã.

5. Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã họp xem xét, kiến nghị hình thức xử lý kỷ luật đối với người vi phạm. Nếu người vi phạm vắng mặt thì phải có lý do chính đáng và phải có đơn xin vắng mặt. Trường hợp người vi phạm kỷ luật sau khi đã được yêu cầu 02 lần mà vẫn không chịu viết bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật hoặc không đến dự kiểm điểm theo giấy triệu tập thì Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã vẫn tiến hành họp, góp ý kiến về sai phạm và kiến nghị hình thức kỷ luật đối với người vi phạm.

** Trường hợp công chức cấp xã tự ý bỏ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi giấy gọi 03 lần mà không có mặt, Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật theo quy định.*

** Trường hợp có nhiều công chức cấp xã trong cùng cơ quan vi phạm kỷ luật có thể xem xét xử lý trong cùng một phiên họp. Biên bản cuộc họp được lập theo trình tự xem xét kỷ luật đối với từng công chức cấp xã vi phạm.*

Điều 8. Trình tự họp Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã

1. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, giới thiệu các thành viên tham dự;
2. Thư ký Hội đồng trình bày trích ngang sơ yếu lý lịch, hồ sơ và các tài liệu có liên quan;
3. Người vi phạm kỷ luật đọc bản kiểm điểm. Trường hợp người vi phạm vắng mặt thì Thư ký Hội đồng đọc giúp bản kiểm điểm;
4. Thư ký Hội đồng đọc biên bản cuộc họp kiểm điểm người vi phạm của tập thể Ủy ban nhân dân cấp xã;
5. Các thành viên Hội đồng và các đại biểu dự họp phát biểu ý kiến;
6. Công chức cấp xã vi phạm kỷ luật phát biểu ý kiến về hình thức kỷ luật trước khi Hội đồng bỏ phiếu kín;
7. Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật;
8. Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật đối với công chức cấp xã vi phạm;
9. Thư ký Hội đồng thông qua biên bản họp Hội đồng kỷ luật trước khi các thành viên Hội đồng đồng ký tên vào biên bản.

Điều 9. Giải quyết những vướng mắc phát sinh

1. Trong quá trình trao đổi, thảo luận Hội đồng kỷ luật có quyền yêu cầu Thư ký báo cáo, giải trình những vấn đề chưa rõ liên quan đến sai phạm của công chức.
2. Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định việc dừng cuộc họp trong trường hợp còn những vấn đề chưa rõ cần phải thẩm tra, xác minh thêm.
3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm bổ sung hoặc xác minh làm rõ những vấn đề mà Hội đồng đã nêu ra để trình Hội đồng xem xét quyết định trong phiên họp tiếp theo.

Điều 10. Áp dụng hình thức kỷ luật công chức cấp xã

Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã căn cứ vào các quy định về hình thức kỷ luật tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP và Thông tư số 03/2007/TT-BNV để xem xét, kiến nghị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật cho phù hợp.

Điều 11. Thời hạn và trách nhiệm ra quyết định kỷ luật

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có văn bản (kèm theo biên bản, các hồ sơ, tài liệu có liên quan) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng hình thức kỷ luật.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng kỷ luật (kèm theo biên bản, các hồ sơ, tài liệu có liên quan), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải ra quyết định xử lý kỷ luật bằng văn bản đối với người vi phạm; Quyết định xử lý kỷ luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải báo cáo về Sở Nội vụ để theo dõi chung.

Trong thời gian này nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa ra quyết định kỷ luật mà cơ quan, tổ chức, đơn vị lại phát hiện thêm các tình tiết khác liên quan đến vi phạm kỷ luật hoặc phát hiện có hành vi vi phạm kỷ luật khác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trả hồ sơ để Hội đồng kỷ luật xem xét kiến nghị lại hình thức kỷ luật; thời hiệu xem xét xử lý kỷ luật khi này được tính từ khi phát hiện thêm các tình tiết liên quan đến vi phạm kỷ luật hoặc phát hiện có hành vi vi phạm kỷ luật khác.

3. Trường hợp kiến nghị của Hội đồng kỷ luật khác với ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện mà sau khi trao đổi, thảo luận không thống nhất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 12. Quản lý hồ sơ kỷ luật công chức cấp xã

1. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định thi hành kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ công chức cấp xã.

Trường hợp công chức cấp xã đang nghỉ công tác chờ thủ tục hưu trí hoặc đã chuyển chuyên công tác về cơ quan, tổ chức, đơn vị khác mới phát hiện vi phạm kỷ luật thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công tác trước đó tiến hành xem xét kỷ luật theo quy định hiện hành sau đó gửi toàn bộ hồ sơ và quyết định kỷ luật về cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý công chức cấp xã đó để lưu vào hồ sơ công chức và theo dõi quản lý.

2. Hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của công chức cấp xã.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 14. Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Điều 16. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN *Trần Minh Sanh*
CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh